

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn N, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số nhà B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Ngọc T- là luật sư của Công ty L thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Lý Thị H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số nhà B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Tô Vĩnh H1 – là luật sư của Công ty L1 thuộc đoàn luật sư tỉnh V.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1992.

2. Chị Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1999.

Cùng nơi cư trú: Số nhà B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn N và bà Lý Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Nguyễn N và bà Lý Thị H có 02 con chung tên Nguyễn

Thị Hồng P, sinh năm 1992; Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1999, đã trưởng thành
Tòa án không giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung*: Không có.

Ngày 25/9/2024 bà Lý Thị H có đơn xin rút yêu cầu phản tố.

Ngày 25/9/2024 chị Nguyễn Thị Hồng P và chị Nguyễn Ngọc T1 có đơn xin
rút yêu cầu độc lập.

- *Về án phí*:

Ông Nguyễn N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn
đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm
ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0001499 ngày 21/9/2022 của Chi
cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Ông N được nhận lại 150.000 đồng
(Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Lý Thị H 34.434.000 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm ba
mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N⁰ 0001701 ngày
25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng P 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm
ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N⁰ 0000109 ngày 24/10/2023
của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Ngọc T1 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn
đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N⁰ 0000110 ngày 24/10/2023 của
Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

- *Chi phí tố tụng khác*: Ông Nguyễn N và bà Lý Thị H mỗi người phải chịu
21.050.000 đồng (Hai mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) chi phí
khảo sát đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ và tiền thẩm định giá thị
trường. Bà H đã nộp 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm ngàn đồng), ông N nộp
35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Bà H có nghĩa vụ hoàn lại cho ông N
số tiền 13.950.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không
bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTPVL;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TPVL;
- UBND xã Bình Phước, huyện Mang Thít,
tỉnh Vĩnh Long;
- KH số 58, ngày 11/12/2001;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Diễm